Trong phòng khách của căn xưởng có chiếc ti vi bật kênh CNN đang không ngừng tuôn hàng tràng tin tức. Tôi trông thấy chiếc điều khiển từ xa trên tràng kỉ. Sau khi đã nhìn quanh một lượt để chắc chắn không có ai trong phòng, tôi vớ lấy điều khiển để tăng âm lượng rồi tiến lại gần màn hình có dòng chữ Breaking news trên nền đỏ chạy ngang. Có thể thấy Nelson Mandela, vừa được bầu làm tổng thống Cộng hoà Nam Phi, đang tuyên thệ trước đám đông nghịt người tập trung tại Pretoria.

“Đã đến lúc băng bó các vết thương của chúng ta. Đã đến thời điểm lấp đầy hố sâu ngăn cách giữa chúng ta. Thời điểm xây dựng đang tới gần.”

Ngày tháng hiển thị rõ ràng phía dưới màn hình: ngày 10 tháng Năm năm 1994. Ký ức sau cùng của tôi là hồi tháng Chín năm 1993, vậy là lần này tôi đã nhảy vọt một bước dài ngót tám tháng trong dòng thời gian.

Trong khi tôi tắt vô tuyến, một âm thanh đều đặn khiến tôi ngoái đầu lại. Căng tai ra, tôi nhận ra tiếng nước ì oạp khe khẽ lồng thêm một tiếng dòng nước không ngừng tuôn. Tôi tiến vào một hành lang mờ tối hẳn là dẫn từ phòng khách sang phòng tắm. Được đóng đinh vào cánh cửa đầu tiên xuất hiện, một tấm biển chất liệu men cổ ghi rõ ràng: Bath. Tôi đẩy cánh cửa đang mở hé và nhìn thấy bên trong…

2.

… cảnh tượng ghê rợn.

Một thứ ánh sáng ấm nóng và leo lét bao trùm căn phòng. Thứ ánh sáng phát ra từ chừng hai chục ngọn nến đủ cỡ, bố trí rải rác khắp phòng tắm. Trên nền gạch lát ô vuông đen trắng, những giọt máu đỏ thẫm dẫn đường đến tận một bồn tắm kiểu cổ kê trên loạt chân bằng đồng hình móng đại bàng.

Hai chân run run, tôi lại gần bồn tắm đang tràn nước. Thân thể loã lồ của một phụ nữ trẻ chìm ngập trong thứ nước màu đỏ nhạt. Bất động, mắt nhắm nghiền, đầu ngả vào gờ bồn bằng gang, hai cổ tay cô có vết rạch. Ngập trong nước đến tận hai lỗ mũi, mái tóc xoá che hết khuôn mặt, cô đang đuối nước.

Khốn nạn!

Thu chút sức tàn, tôi lôi cô ra khỏi buồn nước, đặt cô nằm dài trên sàn rồi lấy khăn tắm lau khô người cô.

Những ngón tay tôi lần trên động mạch cảnh để bắt mạch cho cô. Tôi cảm thấy nhịp đập hết sức yếu ớt: một thứ mạch tuôn đều cho thấy tình trạng mất máu nghiêm trọng.

Bình tĩnh nào Arthur.

Tim tôi đập dồn trong lồng ngực. Một trái tim cho hai cơ thể. Quỳ gối bên cạnh cô gái, tôi thử đánh giá nhanh tình trạng nhận thức của cô, thực hiện những động tác quen thuộc như vẫn thường làm mỗi ngày ở khoa cấp cứu. Tôi nói với cô, nhưng không nhận được câu trả lời nào khả dĩ hiểu được. Cô gái phản ứng theo cách được nỗi đau định hướng, nhưng tôi có kích động cô cũng vô ích, cô không mở mắt. Theo thang điểm hôn mê Glasgow: 8 hoặc 9, điều đó có nghĩa là đã mất ý thức ở mức độ nghiêm trọng rồi.

Động não đi nào!

Tôi nhìn quanh. Trên nền nhà lăn lóc một chai Jim Beam và một chai Four Roses. Gần thùng rác, tôi nhặt được hai lọ nhựa đựng thuốc. Tôi nheo mắt để đọc nhãn thuốc: Lunesta (thuốc ngủ) và Lorazepam (thuốc an thần).

Khốn kiếp…

Hai lọ thuốc đều rỗng cho thấy liều tiêu thụ phải rất lớn. Cô gái này không giả bộ tự tử. Trộn với lượng lớn rượu bourbon, hậu quả mà dạng chất này gây ra hết sức tàn khốc.

Tôi giơ hai cánh tay cô gái lên cao để hạn chế chảy máu. Cô thở rất chậm, huyết áp thấp, đồng tử dãn, chân tay bầm tím.

Tôi mất vài giây để điểm lại tình hình. Xuất huyết, thuốc ngủ, thuốc an thần, rượu mạnh: một thứ cocktail có sức công phá cực mạnh khiến tình trạng người sử dụng hết sức bấp bênh. Cô sắp chuyển sang giai đoạn suy hô hấp và ngưng tim.

Tôi đứng dậy, lao vào phòng khách để tìm điện thoại. Tôi bấm số 911 gọi xe cứu thương. Tôi tìm thấy hai mảnh khăn lau sạch trong tủ bếp và hai chiếc khăn quàng trong tủ quần áo, tôi dùng chúng để cầm máu bằng cách thắt chặt quanh cổ tay cô gái.

Thực hiện thao tác đó xong, tôi mới gạt đám tóc đang loà xoà trên mặt cô gái rồi lần đầu tiên nhìn vào đó lâu hơn đôi chút.

Cô gái đó là Elizabeth Ames.

3.

Các nhân viên cứu thương hối hả quanh thân thể Lisa, tiến hành các bước theo trình tự kinh điển khi tiếp nhận một ca tự tử loại này: đặt đường tĩnh mạch vào nếp gấp ở mỗi khuỷu tay, luồn ống vào khí quản với thông khí phụ trợ, đặt máy sốc điện, điện tâm đồ, tiêm flumazénil.

Tôi có thể dự đoán tất cả những động tác của họ, đoán biết tất cả những quyết định họ đưa ra. Tôi nóng lòng muốn giúp họ, nhưng tôi không có quyền làm vậy, vả lại mấy người đó cũng thạo việc chẳng kém gì tôi. Trong phòng ngủ, tôi tìm thấy một chiếc váy dài, đôi giày cao gót và một chiếc ví chất liệu giả da đựng giấy tờ tuỳ thân mang tên Elizabeth, một chìa khoá căn hộ, hai tờ 20 đô và một thẻ thanh toán. Tôi cầm chìa khoá và tiền mặt rồi chuyển lại chiếc ví cho một trong những nhân viên cứu thương để bệnh viện có thể biết tên bệnh nhân.

- Chúng ta phải đi mau thôi! Người này hét lên. Xuất huyết nặng quá rồi.

Họ khiêng Lisa lên cáng rồi rời khỏi căn hộ. Tôi theo họ xuống dưới phố.

- Các anh đưa cô ấy đi đâu vậy?

- Bệnh viện Bellevue, y tá nam trả lời rồi đóng sập cửa xe cứu thương lại.

Tôi nhìn chiếc xe đi xa dần, đứng cạnh tôi là một bà hàng xóm cùng tầng, bà cụ rời khỏi nhà vì nghe thấy tiếng ồn ào trong hành lang.

- Căn hộ này là của ai hả bà? Tôi hỏi vậy, dù đã đoán ra câu trả lời.

- Người thuê là hoạ sĩ David Fawlkes nhưng cách đây vài ngày anh ta chết vì sốc thuốc rồi. Tội nghiệp con bé…

Lục lọi trong túi, tôi tìm thấy điếu thuốc bạc hà cuối cùng còn sót lại cùng chiếc bật lừa “I LOVE NY”.

- Bà biết rõ Lisa sao? Tôi vừa hỏi vừa châm thuốc.

- Chúng tôi gặp nhau thường xuyên mà. Phải nói là con bé lúc nào cũng bị hành hạ ở nhà gã đó. Con bé dễ thương đến thế, lúc nào cũng thưa gửi đàng hoàng… Nếu cậu muốn biết ý kiến của tôi thì gã đó không xứng đáng để người ta vì gã mà muốn quyên sinh đâu.

Bà cụ vừa rời đi vừa tiếp tục nói một mình.

- Khổ thân con bé, giá như muốn giã từ cuộc sống ở tuổi của con bé không phải điều oan trái!

Tôi vẫy chiếc taxi đầu tiên đi ngang phố. Trong khi chiếc xe dừng lại cạnh chỗ tôi đang đứng, tôi vẫn quan sát bà cụ đang vừa rùng mình vừa siết chặt chiếc áo choàng ngủ lại.

- Mình thì sẵn sàng làm bất cứ điều gì để sống được thêm vài năm nữa…

4.

5 giờ sáng

Ngay khi tôi đẩy cánh cửa vào căn hộ của Lisa thì chú mèo vằn tên Remington đã chào mừng tôi như một vị cứu tinh. Tôi vừa đặt một chân vào hành lang thì chú ta đã cọ mình vào chân tôi rồi phát ra những tiếng meo meo tuyệt vọng

- Mày khoẻ chứ? Tôi vừa hỏi vừa gãi gãi lên đỉnh đầu chú ta.

Tôi tìm thấy một gói thức ăn cho mèo trong ngăn tủ bếp. Tôi bèn dốc ra cho Remington một bát to cùng một đĩa nước mát. Tôi thèm cà phê lắm nhưng chiếc hộp kim loại vốn dùng để đựng cà phê đã rỗng, còn chai sữa duy nhất sót lại trong tủ lạnh đã quá hạn.

Trên mặt quầy có một tập báo cũ. Các số báo USA Today ra mấy hôm trước. Dù có việc khác cần làm nhưng tôi không cưỡng lại được nỗi tò mò. Những tuần vừa qua thật lắm sự kiện chết chóc tang thương: ngày 5 tháng Tư, Kurt Cobain tự sát; ngày 1 tháng Năm, Aryton Senna qua đời do tai nạn. Trên bàn quầy bar là một số tạp chí Newsweek có bìa là bức ảnh đen trắng chụp chàng ca sĩ của nhóm Nirvana, vắt ngang là một dòng tít được đặt dưới dạng câu hỏi:

Suicide: why do people kill themselves?

Tôi đặt tờ tạp chí xuống rồi bắt tay vào tìm kiếm đúng như dự định. Câu trả lời cho câu hỏi: ông Sullivan đang ở đâu? Tôi dạo khắp lượt hai phòng với hi vọng tìm ra chút manh mối. Chuyện gì đã xảy ra tám tháng trước khi Elizabeth giải cứu được ông nội tôi? Cô nàng đã dẫn ông tôi đi đâu? Họ vẫn giữ liên lạc với nhau chứ? Tôi nghi ngờ chuyện ấy lắm. Ông Sullivan làm gì có tiền, làm gì có chỗ ngủ qua đêm, làm gì có giấy tờ tuỳ thân và theo tôi được biết, ông cũng chẳng có bạn bè mà nhờ vả. Khách quan mà nói, hoàn toàn có khả năng ông đã bị đưa về Blackwell. Thậm chí có lẽ ông đã mất rồi cũng nên. Tôi gạt suy nghĩ này ra khỏi tâm trí, muốn bám giữ lấy hình ảnh sau cùng tôi có được về ông: người đàn ông có ánh mắt ranh mãnh và tâm trí đủ linh hoạt để xây dựng một kế hoạch đào tẩu hiệu quả hòng tìm lại tự do.

Tôi đi từ phòng này sang phòng khác; trong căn hộ này không có chút dấu vết nào của ông nội tôi. Tôi đã toan rời khỏi thì Remington luồn qua hai chân tôi để về phòng cô chủ. Trong lúc tìm cách tránh chú mèo, tôi vấp chân vào thảm và ngã sóng soài ra sàn.

Vụng về không để đâu cho hết…

Để đứng lên, tôi vịn vào chiếc tủ com mốt và chính vào lúc ấy tôi trông thấy nó: một viên đá màu chạm nổi treo ở đầu sợi dây chuyền bằng bạc, sợi dây chuyền móc lên mấu kim loại của chiếc đèn bàn xếp cũ kỹ. Lần gần nhất tôi ghé qua đây thì món đồ trang sức này còn chưa ở đó. Tôi cầm viên đá trên tay, quan sát mà như bị mê hoặc bởi những nét chạm trổ tinh tế thể hiện gương mặt một phụ nữ trẻ có đường nét thanh tú, mặt nhìn nghiêng ánh xà cừ nổi bật trên nền xanh lơ của đá mã não. Tôi lật phần mặt dây, một dòng văn khắc trên đó bằng kiểu chữ bóng mờ:

Tặng Yoonne

Hãy nhớ rằng chúng ta có hai cuộc đời

Connor, 12 tháng Giêng 1901

Tim tôi đập liên hồi kỳ trận: Connor và Yvonne là tên của hai cụ tôi. Làm cách nào Elizabeth có thể kiếm được món đồ trang sức này? Câu trả lời hiện ra như một lẽ hiển nhiên:

Bởi vì ông Sullivan đã tặng sợi dây chuyền cho cô gái.

Quá đỗi phấn khích, tôi mở hết các ngăn kéo, cả tủ đứng lẫn tủ tường. Giờ thì tôi đã biết thứ mình đang tìm kiếm: túi xách của Elizabeth. Trong căn hộ áp mái của tay hoạ sĩ, tôi chỉ thấy chiếc túi nhỏ người ta hay xách theo khi dự tiệc tối. Không phải loại túi xách lớn mà một vài phụ nữ vẫn thường dùng hằng ngày để khệ nệ xách theo nửa căn hộ của mình. Chẳng mấy chốc tôi đã tìm được chiếc túi bigsize chất liệu da sần bên trong đựng một hộp phấn, một túi đồ trang điểm, một chùm chìa khoá, một chiếc lược bàn, một cặp kính, một hộp kẹo cao su, một chiếc bút bi, vài viên aspirin, một cuốn sổ lịch và… một sổ danh bạ điện thoại.

Tôi lướt nhanh cuốn sổ mà tim đập dồn dập. Chữ cái C không có gì, nhưng đến chữ cái S, cái tên “Sullivan” được viết nắn nót, tiếp theo là một số điện thoại bắt đầu bằng đầu số 212 cho thấy đó là số điện thoại dược lặp đặt tại New York.

Tôi lấy bút chép số điện thoại lên cẳng tay rồi lao sang bếp, nhấc ống nghe từ đế máy gắn trên tường rồi bấm dãy số. Tín hiệu quay số, rồi khoảng chục hồi chuông vang lên không ai nhấc máy và thậm chí tôi còn không thể để lại một tin nhắn trên hộp thư thoại.

Khỉ thật!

Trong bầu không khí tĩnh mịch buổi sáng sớm, tôi nhìn đăm đắm những vạch kỹ thuật số màu lục nhạt của lò vi sóng hiển thị 5g34.

Bỗng đâu vang lên tiếng chuông điện thoại khiến tôi giật nảy mình.

- A lô, tôi nhấc máy rồi lên tiếng

- Chức năng gọi lại tự động này tiện thật.

- Khỉ thật! Ông Sullivan đấy phải không?

- Cậu đã quay trở lại rồi hả anh bạn? Đây đúng là một tin tốt lành kỳ lạ! Ta không hề mong cậu có thể quay lại trước mùa hè năm nay!

- Chết tiệt thật, ông đang ở đâu vây?

- Cậu muốn ta ở đâu nào? Tất nhiên là ở nhà ta chứ còn ở đâu nữa!

5.

Chiếc taxi thả tôi xuống địa chỉ mà ông nội đã đọc cho: một ngõ phố với mặt đường lát đá nằm sau công viên quảng trường Washington. Vít chặt trên cánh cổng chính bảo vệ lối vào con ngõ cụt là một tấm biển bằng đồng ghi rõ xưa kia ngõ MacDougal có những chuồng ngựa và dãy nhà phụ của các biệt thự tư sản nằm ven công viên.

Bình minh đang hé rạng. Một làn sương mù bảng lảng đang lững lờ trôi trên các phiến đá lát đường: những dải hơi nước uốn lượn quanh chân các cột đèn đường cũ kỹ. Tôi đẩy cánh cổng rồi tiến bước đến tận ngôi nhà nhỏ hai tầng với mặt tiền gỉ sét màu đất son. Tôi dùng vòng gõ bằng đồng thau trang trí mặt sư tử đang gầm thét để gõ cửa.

- Chào con trai, ông Sullivan chào đón tôi sau khi thò mặt qua khe cửa mở hé.

Trong lúc ông mở toang cửa ra, tôi quan sát ông từ đầu đến chân. Ngoại hình của ông đã thay đổi thật ngoạn mục. Kiểu tóc của ông gọn gàng và trau chuốt: tóc rẽ sang bên, dài hơn và được tạo dáng cân đối trên đỉnh đầu. Bộ râu của ông ngắn hơn, được cắt tỉa gọn gàng. Dù lúc này hãy còn sáng sớm tinh mơ, ông đã mặc chiếc áo pull cổ lọ và khoác áo vest nhung kẻ nom rất thanh lịch. Tôi sững sờ như bị thôi miên: lão già uể oải ở bệnh viện Blackwell đã nhường chỗ cho một gentleman farmer trông trẻ hơn tuổi thực đến mười tuổi.

- Người cậu bê bết máu kìa! Ông lo lắng thốt lên.

- Ông yên tâm đi, không phải máu của cháu đâu.

- Thôi nào, vào nhanh đi kẻo ông cháu ta lạnh cóng mất thôi!

Tôi ngập ngừng theo ông vào tận phòng khách sang trọng và ấm cúng giống như bên trong một quán rượu kiểu Anh với sàn nhà màu mật ong, tràng kỷ Chesterfield khâu chần múi cùng bàn bi-a.

Cuối phòng là chiếc gương lớn nhô cao trên quầy bar gỗ gụ nơi có dãy ly cốc bằng pha lê dày và khoảng chục chai whisky đủ loại xếp ngay hàng thẳng lối. Chiếm trọn cả mảng tường là một giá để sách gáy da và chiếc tủ buýp phê bằng gỗ khảm ngà trên đó để một máy hát chạy điện cùng những đĩa nhạc jazz cổ loại 33 vòng. Tôi nhận ra những nhạc sĩ bản thân mình cũng yêu thích: Thelonious Monk, John Coltrane, Miles Davis, Frank Morgan…

- Lại gần lò sưởi đi, ông Sullivan vừa mời vừa xoa xoa tay trước lò sưởi, bên trong lò đang tí tách một ngọn lửa sáng đượm. Hôm nay cậu tỉnh lại lúc mấy giờ?

- Ba giờ sáng.

- Lần này là ở đâu vậy?

- Trong một căn hộ áp mái thuộc khu SoHo.

Tôi kể lại vắn tắt cho ông nghe về ý định tự tử của Lisa và nỗ lực của tôi nhằm cứu mạng cô gái. Ông có vẻ xúc động sâu sắc khi nghe chuyện. Trong vài giây, gương mặt ông lộ vẻ ủ rũ, ánh mắt vơ vẩn mông lung, rồi ông tìm kiếm niềm an ủi bằng cách lôi từ túi áo vest ra một bao Lucky Strike – cả đời Frank chỉ hút loại thuốc đó và ông có chết sớm thì nó tuyệt đối không vô can. Ông mời tôi một điếu rồi tự châm cho mình một điếu.

- Ta dám chắc là con bé sẽ bình an vô sự thôi, ông khẳng định trong lúc ngồi lên chiếc ghế bành bằng da vàng nâu. Cậu muốn tắm qua không?

- Khoan đã, ông Sullivan, chúng ta đang ở đâu thế này?

- Ta đã nói với cậu rồi còn gì: ở nhà ta.

- Cháu khó mà tin được lời ông. Cháu còn chẳng thấy ông có cách nào mà có thể mua hay thuê được một căn hộ: ông là bệnh nhân bỏ trốn khỏi bệnh viện tâm thần, điều đó có nghĩa là ông không có tiền mặt, không có tài khoản ngân hàng, không có giấy tờ tuỳ thân…

- Ấy vậy mà hai ta vẫn đang ở nhà của ta, ông vặn lại kèm theo ánh mắt ranh mãnh. Ta đã mua căn hộ này năm 1954. Đây là chốn riêng tư của ta, khu vườn bí mật của ta. Nơi ta vẫn thích đến ngoài giờ làm việc để nghe nhạc, nghỉ ngơi, uống một ly…

- “Hẹn hò các nhân tình sao cho vợ ta không hề hay biết”, tôi nói nốt câu.

Tôi nhác thấy nụ cười của ông qua làn khói thuốc.

- Đúng vậy, cả mục đích đó nữa, ta đồng ý với cậu. Tóm lại, để giữ bí mật về nơi này, ta đã trả tiền mua nhà thông qua một hệ thống đứng tên thay và nhận nợ dài hạn rất phức tạp. Nói trắng ra thì chính ta là người xuất vốn, nhưng bạn hùn vốn của ta thời đó, Ray McMillan mới là chủ nhân chính thức của món bất động sản này.

- Và người đó đã trả lại ngôi nhà này cho ông hồi năm ngoái sau khi ông trốn thoát khỏi bệnh viện.

- Cậu nắm bắt nhanh đấy, cậu nhóc.

Giờ thì tôi đã hiểu rõ hơn. Giữa những năm 1950, khi ông Sullivan bị tuyên bố là qua đời, người ta tiến hành thanh lý món gia tài ông để lại, nhưng căn hộ ở New York này không nằm trong số di sản của ông, nó đã lọt lưới.

- Và cụ thể thì ông làm cách nào để có tiền sinh sống qua ngày?

Dự đoán được câu hỏi của tôi, ông đã rời khỏi ghế bành tự lúc nào. Đứng trước giá sách, như một ảo thuật gia, ông xoay tấm gỗ để lộ ra một két sắt. Ông quay số mở chiếc tủ bằng thép: bên trong có ba thỏi vàng kích cỡ trung bình đang sáng lấp lánh.

- Ta có đưa ra cho cậu bao nhiêu lời khuyên chăng nữa thì lời khuyên này vẫn là quý báu nhất, nhóc ạ: dù có gặp phải chuyện gì, lúc nào cũng phải giữ lại chút đỉnh phòng thân. Ngừa trước những đòn oan nghiệt mà cuộc đời này sẽ không bỏ lỡ dịp giáng xuống cậu.

Mắt tôi như bị hút vào ba thỏi vàng, không sao cưỡng lại được. Rốt cuộc tôi cũng cất lời được:

- Nhưng toàn bộ số vàng này ở đâu ra ạ?

Ánh mắt ông nội tôi lại trở nên lanh lợi.

- Đầu những năm 1950, vì những lý do liên quan đến thuế má, một trong những khách hàng lớn nhất của ta đã hình thành thói quen thanh toán bằng những thỏi vàng được thừa kế từ người mẹ quá cố. Bằng cách đó ta đã thu được bốn thỏi và cất tạm ở đây. Năm ngoái ta đã bán lại một thỏi. Sinh hoạt phí tăng chóng mặt nhỉ?

Tôi không buồn trả lời câu hỏi của ông đặt ra.

- Vậy là ông đã sống ở đây suốt tám tháng qua?

- Rõ là thế.

- Và ông làm gì cho hết ngày?

Ông di nát đầu mẩu thuốc trong chiếc gạt tàn bằng thuỷ tinh đúc khuôn.

- Chờ cậu chứ còn làm gì.

- Chờ cháu ư, làm sao có thể như thế chứ?

Ông nhìn tôi không chớp mắt rồi cất giọng trầm khàn:

- Ta biết cậu đang thắc mắc rằng bản thân mình đang gặp phải chuyện gì. Và ta biết cậu đang khiếp sợ. Vậy thì đây, ta có một tin xấu dành cho cậu: sự thật còn khủng khiếp và tệ hại hơn nhiều so với tất cả những gì cậu có thể hình dung.

Tôi nhìn ông vẻ thách thức

- Vậy sự thật ấy là thế nào?

- Đó là một câu chuyện phức tạp và khó mà chấp nhận nổi. Ta sẽ kể cho cậu nghe, dĩ nhiên, nhưng trước tiên, cứ lên gác tắm qua rồi mặc quần áo mới vào cái đã.

- Và cháu sẽ tìm thấy những thứ quần áo kia ở đâu?

- Trên gác. Có hai phòng ngủ. Phòng đầu tiên là của ta. Phòng thứ hai, cứ coi là của cậu đi. Cậu sẽ tìm thấy tất cả những đồ thiết yếu trong tủ treo. Vì không chắc về kích cỡ nên ta đã mua mỗi thứ liền hai cỡ.

Thấy vẻ ngạc nhiên của tôi, ông nói thêm bằng giọng mãn nguyện:

- Ta đã nói với cậu rồi: ta chờ cậu đã hàng tháng nay, nhóc ạ.

6.

Làn nước xối xuống từ vòi sen khiến tôi cảm thấy dễ chịu. Tôi đã không tắm táp gì từ ba ngày nay. Hay chậm chí có lẽ là từ ba năm nay. Thực ra tôi không còn chút khái niệm nào về thời gian nữa. Càng tìm cách hiểu điều không thể hiểu nổi, đầu óc tôi càng quay cuồng trống rỗng, không thể đưa ra chút suy luận logic nào, dù là sơ đẳng nhất.

Nửa giờ sau, khi gặp lại ông nội trong bếp, tôi đã mày râu nhẵn nhụi, mặc chiếc áo sơ mi thể thao và bộ com lê veston vải tweet Donegal rồi xịt một lượt nước hoa Cologne đắt tiền thoang thoảng mùi chanh cùng oải hương.

- Cậu bốc mùi quá đấy, ông Sullivan chọc ghẹo rồi rót cho tôi một tách cà phê nghi ngút khói.

Ông cũng đã chuẩn bị cho tôi bánh kếp tưới xi rô vị cây thích và ly cam ép. Dù tôi đang căng thẳng lo lắng, cơn đói vẫn cào cấu ruột gan tôi, như thể cả tuần này tôi không được miếng nào vào bụng. Tôi lao tới đĩa bánh và ngốn ngấu nuốt chửng ba cái một.

- Ta biết cái cảm giác ngấu nghiến ngon miệng đang xâm chiếm cậu sau mỗi lần thức dậy này, nhưng cứ ăn chậm thôi kẻo đau dạ dày đấy, ông nhắc nhở như thể tôi mới lên sáu.

Hệt như một cậu thiếu niên bất trị, tôi nuốt gọn tách cà phê chỉ bằng hai ngụm. Bụng đã no bứ rồi, tôi mới yêu cầu ông Sullivan giải thích.

Ông gật đầu, ngồi thẳng lại trên chiếc ghế tựa rồi hít một hơi dài.

- Để hiểu được chuyện đang xảy ra với cậu, cần phải ngược dòng thời gian hơn ba mươi năm về trước, nghĩa là năm 1954. Thời điểm đó, việc làm ăn của ta đang hết sức phát đạt. Hãng quảng cáo do ta sáng lập từ sáu năm trước đang phát triển cực thịnh. Hãng chúng ta thuộc dạng thời thượng và khách hàng từ bốn phương đổ về. Ta sắp bước sang tuổi ba mươi hai. Ta làm việc mười sáu tiếng mỗi ngày và nhìn bề ngoài thì ta có tất cả những gì một gã đàn ông vẫn hằng mong ước: người vợ tận tuỵ, một đứa con, ngôi nhà khang trang, dàn xe hơi… Ta có mọi thứ, ngoại trừ điều cốt yếu. Sự thật là ta thấy cuộc sống thật buồn chán. Ta thiếu ai đó để chia sẻ thành công này. Một tâm hồn đồng điệu, một đồng đảng, một bạn đường…

Vẻ hơi bồn chồn, ông rời khỏi ghế, tiến về phía chiếc bếp gang to ụ để tự rót thêm cho mình một tách cà phê.

- Năm đó, ta đang trải qua một giai đoạn khó khăn, ông đứng tựa vào gờ bếp thổ lộ. Ta bắt đầu ý thức được rằng mình đã bỏ lỡ một nhánh cốt yếu trong đời: ta đã không hiểu được việc sinh con đẻ cái cùng một người phụ nữ mà ta thực sự yêu quan trọng đến thế nào. Ta đã dần trở nên đơn độc, tìm mọi cơ hội khả dĩ để chạy trốn khỏi gia đình mình. Trong tuần, ta tìm thấy chỗ lánh mình tại đây, trong ngôi nhà này, còn các dịp cuối tuần ta dành để sửa sang một ngôi nhà cũ mà ta vừa tậu được với giá rẻ bèo, 24 Winds Lighthouse, ngọn hải đẳng 24 Ngọn Gió.

Ông uống một ngụm lớn cà phê trước khi kể tiếp bằng giọng trang nghiêm:

- Cuộc đời ta đã đảo lộn trong đêm 18 tháng Chín năm 1954. Lúc đó là gần 22 giờ. Ta đã làm việc cả ngày để bịt nhiều chỗ rò rỉ trong tháp hải đăng. Ta mệt rã người nên đã quyết định đi ngủ sớm. Bên ngoài, trận cuồng phong thổi ù ù. Như thường lệ mỗi khi thời tiết xấu, đường điện thoại lại ngừng hoạt động. Cầm chai bia trên tay, ta vừa chén sandwich vừa lắng nghe buổi tường thuật trận bóng chày trên sóng phát thanh. Bỗng nhiên chương trình thể thao bị gián đoạn bởi một mẩu tin vắn thông báo vụ tai nạn đường sắt thảm khốc vừa xảy ra tại New York. Ta vặn tiếng radio to lên, điều này lí giải tại sao ta không lập tức nghe thấy những âm thanh phát ra từ căn hầm. Trong khi chắc mẩm đang ở một mình, ta bỗng trông thấy một người đàn ông máu me bê bết bất thần xuất hiện giữa phòng khách rồi gục xuống.

Nghe nhắc tới vụ tai nạn tàu lửa, tôi liên hệ ngay tức khắc.

- Người đàn ông đó chính là Horowitz, chủ nhân đầu tiên của ngọn hải đăng phải không?

Ông nhìn tôi và tôi đọc thấy trong mắt ông ánh kinh ngạc lẫn vì nể.

- Có thể thấy là cậu khá tinh ranh đấy. Cậu nói đúng, đó là Horowitz. Ta từng thấy gương mặt ông ta xuất hiện trên nhiều tấm ảnh thuộc hồ sư lưu trữ mà luật sư của bà vợ goá đã giao lại. Ông ta đã già đi, nhưng ta vẫn nhận ra ngay. Ta đã cúi xuống nhìn ông ta. Người đàn ông đáng thương đó mang nhiều thương tích: những vết thương hở hoác ở bụng và ngực, như thể ông ta vừa băng qua một bãi chiến trường. Cả hai người chúng ta lúc bấy giờ đều biết ông ta sắp chết. Ông ta bám víu vào ta rồi ghé tai ta thì thào: “Cái cửa. ĐỪNG BAO GIỜ mở cách cửa đó ra.”

Vẻ mặt nghiêm trọng, Sullivan quay trở lại bên chiếc bàn gỗ sồi mộc rồi ngồi xuống đối diện tôi.

- Quá choáng váng, ta vẫn ngồi quỳ gối bên Horowitz hồi lâu sau khi ông tâ trút hơi thở cuối cùng. Ta như tê liệt, không thể tìm ra chút liên kết nào trong chuyện vừa xảy ra. Vì đường điện thoại đã bị cắt, quyết định hợp lý nhất là lái xe tới đồn cảnh sát Barnstable để kể lại câu chuyện của ta, thế nhưng…

- Thế nhưng ông đã không làm vậy.

- Không, bởi có điều gì đó không ăn khớp. Chỉ có một cách duy nhất để lọt vào ngọn hải đăng và ngôi nhà: qua lối cửa ra vào. Tự tay ta đã khoá cửa hai vòng ngay từ đầu tối và cánh cửa vẫn nguyên vẹn không suy suyển. Còn các cửa số cũng đều đang bịt kín. Vậy thì Horowitz từ đâu chui ra? Để trả lời câu hỏi đó, ta đã lần theo các vết máu về phía căn hầm. Chúng dẫn ta tới tận cánh cửa kim loại trứ danh kia. Tôi hôm đó, ta đang mệt mỏi nên đã quyết định không mạo hiểm. Vậy nên ta bằng lòng với việc lau sạch các vết máu…

Tôi ngắt lời ông.

- Tại sao ông không đi báo cảnh sát?

- Bởi vì ta thừa biết cảnh sát là thế nào, cậu nên nhớ điều đó! Nói cho cùng thì là cảnh sát thời đó. Kịch bản đã được viết sẵn: họ sẽ buộc ta tội giết Horowitz.

- Không tránh khỏi việc ấy. Nhưng ít nhất sẽ có một cuộc điều tra.

- Nhưng cuộc điều tra nào chứ? Câu chuyện này chính là Bí ẩn của căn phòng màu vàng (\*): xác chết xuất hiện trong một ngôi nhà mà tất cả các lối vào đều đã được khoá trái từ bên trong. Và mọi chuyện còn tệ hơn nữa vì ta từng có tiền án tiền sự: một án phạt mới toe vì gian lận thuế và một án nữa, cũ hơn, sau vụ ẩu đả trong quán bar hồi ta mười tám tuổi.

(\*): Tên cuốn tiểu thuyết trinh thám của Gaston Leroux, xuất bản năm 1907.

- Vậy ông đã làm gì?

Ông ngừng một lát rồi bẻ ngón tay kêu răng rắc.

- Chính thức ra thì Horowitz đã chết từ nhiều năm trước. Ta chờ cho cơn bão lặng rồi quyết định chôn cái xác phía cuối khu đất.

7.

Tôi sững sờ. Gương mặt ông Sullivan lộ nét căng thẳng như thể tâm trí ông đang hồi tưởng lại cảnh tượng đó.

- Ta đã làm chuyện đó gọn ghẽ trong một buổi sáng. Rồi ta quay về ngọn hải đăng. Ta nhất quyết muốn biết vừa xảy ra chuyện gì. Ta xuống căn hầm, nó đang chìm trong bầu không khí ẩm ướt bất thường và khó lý giải, bởi sáng hôm đó trời đã lạnh và khô. Ta mở cánh cửa kim loại ra rồi nhìn vào bên trong căn phòng. Ta từng vào đó hàng chục lần trong quá khứ. Ta vẫn dùng căn phòng đó làm kho chứa đồ, chứa dụng cụ và thậm chí còn nghĩ đến việc biến nó thành hầm rượu. Ta bước vài bước vào bên trong phòng. Hơi nóng dữ dội đến mức ta có cảm giác đang ở trong một nồi nước sôi sùng sục. Ta định ra khỏi đó thì một cơn cuồng phong đóng sập cánh cửa lại. Cậu biết đoạn tiếp theo rồi đấy: hai cẳng chân nặng trịch, hơi thở khó nhọc, cảm giác như rơi xuống một cái vực không đáy…

Ông Sullivan ngừng chốc lại rồi thở dài não nuột.

- Ta đã thức dậy trên nóc một toà nhà thuộc quận Meatpacking bên cạnh một đài phụt nước. Ta không biết mình làm cái quái gì tại New York. Trời mưa như trút và lạnh căm. Các cơ bắp ta tê dại, ta mệt lử và ho sù sụ như thể vừa chạy ma ra tông. Ta xuống phố theo lối cầu thang phụ rồi tìm ra nơi ẩn náu trong một quán bar. Đằng sau quầy, một chiếc ti vi đen trắng đang phát bản tin chính trong ngày: ta đang ở tháng Mười hai năm 1955, khi vụ Rosa Parks đang hồi gay cấn.

- Vậy là ông đã nhảy cóc hơn một năm…

Ông gật đầu xác nhận.

- Ta bơ phờ và mất phương hướng, hệt như cậu hẳn đã từng cảm thấy. Ta lang thang cả ngày trời trong khu Manhattan, cố hiểu xem mình đang gặp phải chuyện gì. Thậm chí ta còn đi khám tâm thần khẩn cấp vì chắc mẩm mình bị điên. Và hai mươi tư giờ sau, ta lại “bốc hơi” lần nữa. Khi mở mắt ra, ta đang ở băng ghế sau của một chiếc taxi. Hành khách nữ kế bên khi nhìn thấy ta đã kêu toáng lên. Cô ta đang đọc tờ báo đề tháng Mười năm 1956.

Tôi đặt câu hỏi cứ chực vọt ra khỏi miệng nãy giờ:

- Và chuyện đó kéo dài như vậy trong bao lâu?

Ông nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Trong hai mươi tư năm, nhóc ạ.

8.

Ông Sullivan đứng dậy đi đi lại lại trong phòng

- Cậu muốn nghe sự thực chứ gì? Vậy thì sự thực là thế này: khi mở cánh cửa đó ra, cậu đã bước vào một dạng mê cung quái quỷ. Cậu sẽ sống hai mươi tư năm cuộc đời chỉ trong hai mươi tư ngày.

Ông để tôi tiếp nhận thông tin. Tôi không dám chắc mình đã năm bắt được điều ông đang tìm cách giải thích.

- Ý ông là, kể từ giờ, đời cháu sẽ rút ngắn lại, chỉ sống mỗi năm một ngày duy nhất ư?

- Cậu hiểu cả rồi đấy. Và chuyện này sẽ kéo dài suốt hai mươi tư năm liên tiếp.

Tôi khó khăn lắm mới tập hợp được những cảm xúc đang quay cuồng trong đầu. Hai mươi tư năm…

- Đó là chuyện đã xảy ra với ông sao?

- Chính xác là vậy đó nhóc. Từ 1955 đến 1979. Ta đã trải qua gần một phần tư thế kỷ bằng cái thứ mà người ta có thể gọi là hai mươi tư “chuyến đi”: lời nguyền của ngọn hải đăng là như thế đấy. Và cậu đang phải chịu lời nguyền đó. Cậu đã khởi hành một chuyến đi sẽ dẫn cậu tới tận năm 2015.

- Không, không thể có chuyện ấy được…

Ông tôi buột thở dài một tiếng rồi ngồi nín thinh gần một phút. Vầng dương đã lên cao, rót nắng xuống những bức vách bếp ốp gỗ tự nhiên. Ông Sullivan máy móc lại gần bàn rồi tắt bóng đèn áp trần.

- Qua nhiều năm, ta đã dần dà hiểu ra những quy tắc chi phối cơ chế của ngọn hải đăng. Và cái quy tắc man trá nhất là đây: chừng nào có một người đang ở trong “ mê cung” thì căn phòng trong hầm vẫn vô hại đối với người khác. Chớ có yêu cầu ta giải thích nguyên do, ta chịu cứng luôn, nhưng chính vì lẽ đó mà khi Horowitz đang ở trong mê cung thì ta có thể vào căn phòng đó mà không gặp bất cứ rủi ro nào.

- Trong suốt hai mươi tư năm diễn ra chuyến đi của ông…

- … có khả năng ngọn hải đăng ngừng hoạt động và chắc chắn là giờ vẫn đang ngừng hoạt động kể từ khi chính cậu thực hiện bước nhảy vọt trong dòng thời gian.

Ông Sullivan rút từ bao thuốc ra một điếu, gõ đầu điếu xuống mặt bàn để dồn thuốc cho đều rồi buồn bã nói thêm:

- Đó là sự khoan hồng duy nhất của “hệ thống” này: nó chỉ có thể nghiền nát mỗi lần một nạn nhân duy nhất…

Loé ra từ chiếc bật lửa xăng, ngọn lửa xanh lơ leo lét trước mắt ông rồi bén vào đầu thuốc.

- Dần dà theo những chuyến đi, ta đã làm hết khả năng để giúp gia đình mình thoát khỏi cái bẫy này. Trong lần tái xuất thứ tư của mình, ta đã hẹn gặp Frank tại sân bay Kennedy. Có lẽ Frank đã kể cho cậu nghe về cuộc gặp đó rồi: chính ta đã yêu cầu Frank xây bịt lối vào dẫn tới cánh cửa kim loại.

Tôi lặng lẽ gật đầu. Rồi:

- Chuyện gì xảy ra sau đó?

Ông Sullivan vốn chờ sẵn câu hỏi đó, và chỉ cần nhìn ông bĩu môi, tôi đã hiểu ngay rằng ông không hề muốn trả lời chút nào. Ông rời khỏi chiếc ghế tựa tới mở cánh cửa phân nửa lắp kính trông ra một mảnh sân nhỏ tràn ngập hoa và nắng.

Ông đứng như trời trồng ở đó để hút nốt điếu thuốc giữa đám hoa nụ vàng và mỏ hạc.

- Chuyện gì xảy ra sau hai mươi tư chuyến đi hở ông?

Ông dụi đầu mẩu thuốc vào một bồn hoa.

- Chúng ta còn thời gian để nhắc lại toàn bộ câu chuyện đó mà. Còn lúc này, ta nghĩ cậu nên tới thăm Lisa.

Tôi không gặng hỏi thêm. Có lẽ tôi cũng không còn muốn biết câu trả lời ông đưa ra nữa…

- Ông đi cùng cháu không? Cô ấy đang nằm ở bệnh viện Bellevue.

- Cậu đi trước đi, ta sẽ tới gặp cậu sau.

9.

Tôi rời khỏi nhà và đóng sập cánh cửa sau lưng. Nếu đúng như người y tá đã nói cho tôi biết thì Lisa được đưa tới bệnh viện Bellevue, tôi có thể dễ dàng đi bộ tới đó. Tôi ngược đại lộ số 5 tới tận toà nhà Flat Iron, rồi rẽ sang hướng sông Đông. Sau chưa đầy nửa giờ đi bộ, tôi đã tới trước mặt tiền hoành tráng của bệnh viện cổ nhất thành phố.

11 giờ mới tới giờ thăm bệnh nhân, nhưng vì từng là bác sĩ khoa cấp cứu nên tôi biết phải làm như thế nào để qua mặt bảo vệ. Đến quầy tiếp đón, tôi tự nhận là anh trai của Elizabeth Ames. Vẻ hốt hoảng, tôi giải thích mình vừa đáp chuyến bay từ Boston về và tỏ ra lo lắng không để đâu cho hết. Người ta để tôi lên tầng mà không hề gây khó dễ. Tới đó rồi, tôi đi dọc các hành lang để tìm một bác sĩ nội trú vừa nhận ca trực. Tôi tự giới thiệu mình là đồng nghiệp đến từ bệnh viện đa khoa Massachusetts. Trong lúc chuyện trò, chúng tôi phát hiện ra cả hai sinh cùng năm và đều từng thực tập tại bệnh viện Northwestern Memorial thuộc Chicago. Đích thân anh ta dẫn tôi tới phòng Elizabeth và tỏ ra thận trọng về tình trạng sức khoẻ của cô gái.

- Ngay khi tiếp nhận, chúng tôi đã áp dụng chế độ điều trị tích cực cho bệnh nhân. Chúng tôi đã khâu các vết thương và đặt ống trợ thở. Sau đó, anh thừa biết chuyện này diễn ra thế nào rồi đấy: flumazénil sẽ nhanh chóng khống chế benzodiazépine, nhưng việc bệnh nhân uống rượu và mất máu khiến cho tình hình phức tạp thêm cũng như trì hoãn quá trình lấy lại ý thức. Tôi vẫn còn trực ba mươi tiếng nữa. Nếu anh có thắc mắc gì thêm thì cứ gặp tôi, đừng ngại.

Tôi cảm ơn anh ta rồi đẩy cửa bước vào phòng bệnh. EFF chúc các bạn đọc truyện vui vẻ

Căn phòng chìm trong thứ ánh sáng dìu dịu. Khuôn mặt Lisa nhô lên khỏi mép chăn màu thanh thuỷ, bất động và tái nhợt, phủ một lớp mạng trong suốt. Đôi môi cô gái, vẫn tím ngắt, bị những món tóc dính bết che mất phân nửa.

Theo phản ứng nghề nghiệp, tôi kiểm tra các đường tiêm truyền nối với cánh tay cô gái, xem các điện cực đã đặt đúng chỗ chưa, điều chỉnh máy điện tâm đồ và ngó qua tập bệnh án treo ở cuối giường.

Rồi tôi kéo một chiếc ghế dựa lại ngồi gần cô gái.

Trong phòng bệnh này, kì lạ thay vì tôi cảm thấy đang ở đúng chỗ của mình: có phần giống hộ lý, có phần giống thần hộ mệnh.

Căn phòng này đối với tôi giống như một tổ kén, lớp vỏ bao bọc mà tôi cần để nghỉ ngơi và định thần.

Tôi kiệt sức. Gần giống như bị hạ đo ván về cả thể xác lẫn tinh thần. Đặc biệt là tôi khiếp sợ bởi mình đã bị tước đoạt, bất lực trước các sự kiện mà trong tay không có thứ vũ khí nào để tự vệ. Câu chuyện ông Sullivan kể cho tôi nghe không đầu không cuối, tuy nhiên, đó là cách giải thích duy nhất hợp lí. Ông ở vị trí phù hợp để có thể nói về những gì tôi đang trải qua. Những lời giải thích ông đưa ra thật điên rồ, nhưng tôi không có lời giải thích nào khác thay thế. Và nếu lí trí ra lệnh cho tôi không được tin ông thì ngược lại, trực giác lại mách bảo tôi rằng toàn bộ những lời đó là thật

Tôi học ngành khoa học và tất cả những quyết định tôi đưa ra trước giờ đều dựa trên lý tính. Tôi chưa bao giờ tin vào Chúa, tôi đã luôn trốn tránh như thể trốn dịch hạch tất cả những công trình nghiên cứu bí truyền hoặc giả tâm linh. Và hôm nay, tôi thấy mình bị cầm tù bời một lời nguyền, không hề muốn mà lại trở thành nhân vật chính trong những câu chuyện huyền hồ này, giống những gì tôi thường xem trên truyền hình khi còn niên thiếu: Bên kia hiện thực, Bác sĩ Who, Những truyện kể về hầm mộ, màn trình diễn rùng rợn…

Ngày trôi qua như một cơn gió, được điểm nhịp bởi những chuyến thăm bệnh của bác sĩ, chuyến ghé qua của y tá và hộ lí, những âm thanh đều đặn phát ra từ chiếc máy Holter đo nhịp tim và máy thở nhân tạo.

Trong buổi tối đó, tôi đã viết một bức thư gửi Lisa trên tờ giấy có in dòng tiêu đề của bệnh viện. Tôi vừa nhét bức thư vào phong bì thì một gương mặt thân thuộc xuất hiện trong phòng bệnh.

- Ông Sullivan! Ông lề mề quá đấy!

Ông lờ đi lời nhận xét của tôi và sau khi hỏi han tình hình sức khoẻ của cô gái, ông nói với tôi giọng buồn bã:

- Ta tới để nói lời tạm biệt cậu đây.

Tôi lắc đầu thở dài, vẻ bán tín bán nghi

- Vậy là cháu sẽ “biến mất” như thế, trước mặt ông sao?

Ông gục gặc đầu.

- Ta vẫn còn nhớ tất cả những cảm giác đó, ông thổ lộ bằng giọng đượm nỗi luyến tiếc chua xót. Những cơn trống ngực đập dồn dập, mùi hoa cam, cảm giác hỗn loạn cào xé tim cậu mỗi lần cậu cảm thấy mình đang ra đi…

- Bao giờ ông cháu mình gặp lại? tôi hỏi để cố gắng che giấu nỗi sợ.

- Ta không rõ. Trung bình là sau một năm, có thể là tám tháng mà cũng có thể là mười lăm tháng. Đó chính là điều khiến ta đau đớn nhất: không thể đặt hẹn.

- Cháu cho là ông đã cố gắng làm chủ “bước nhảy”: bằng cách nghĩ thật nhiều đến một ngày tháng hoặc một người nào đó…

- Đó là điều ta thường đọc thấy trong các tiểu thuyết khoa học giả tưởng, nhưng rủi thay, trên thực tế, mọi chuyện lại không được suôn sẻ như thế. Cậu đã ghi lại số điện thoại của ta chưa?

Tôi cho ông thấy cẳng tay nơi tôi đã viết dãy số bao gồm mười con số.

- Muốn cẩn trọng hơn thì cậu nên học thuộc lòng số điện thoại này đi. Khi nào trở lại, hãy gọi cho ta ngay khi có thể.

Thấy ông rút từ túi áo ra bao thuốc Lucky, tôi liền nổi khùng.

- Khỉ thật, ta không thể hút thuốc ở đây được! Ông nghĩ mình đang ở đâu thế? Chúng ta đâu còn ở năm 1954 nữa!

Phật ý, ông gài điếu thuốc vào sau tai rồi hỏi tôi.

- Cậu làm cách nào mà tìm lại được ta thế?

Tôi lấy từ trong túi áo vest ra viên đá màu xanh lơ có hình chạm nổi cùng sợi dây chuyền bạc tìm thấy trong căn hộ của Lisa

Ông Sullivan mỉm cười.

- Đó là món trang sức cha ta đã tặng cho mẹ ta nhân ngày ta chào đời. Ta đã tìm thấy nó ở căn nhà bí mật kia nên tặng lại cho con bé.

- Cha mẹ ông thực lòng yêu nhau chứ?

- Quả là họ có được cái may mắn ấy, ông đáp vẻ ngây thơ.

Không muốn đay đi đay lại chủ đề đó, tôi lật tấm mề đay lại rồi hỏi:

- Dòng chữ này có nghĩa gì vậy? “Hãy nhớ rằng chúng ta có hai cuộc đời” ư?

- Đó là một câu ngạn ngữ cổ Trung Hoa: chúng ta có hai cuộc đời và cuộc đời thứ hai bắt đầu khi chúng ta nhận ra rằng thực ra chúng ta chỉ có một cuộc đời.

Tôi gật đầu đồng tình.

- Cháu đã viết một bức thư cho Lisa, tôi nói đoạn đưa ông chiếc phong bì. Ông giúp cháu chuyển lại cho cô ấy nhé?

- Cậu cứ tin ở ta, ông cam đoan thế rồi tiến vài bước về phía cửa sổ. Cậu viết gì cho con bé vậy?

Đang toan mở miệng để trả lời ông thì tôi bỗng rùng mình bởi một cơn co thắt nhẹ. Các đầu ngón tay cảm giác như bị kim châm nhoi nhói. Tôi buông rơi sợi dây chuyền. Rồi toàn thân tôi co quắp.

Trong khi mắt dần mờ đi, tôi trông thấy ông Sullivan đang công khai xé chiếc phong bì tôi vừa đưa.

- Ông đang làm gì thế kia? Quân đểu giả…

Tôi đứng dậy khỏi ghế toan ngăn ông đi xa hơn, nhưng vừa chớm làm thế tôi đã cảm thấy hai chân mình hẫng đi như thể vừa bước vào cát lún.

- Hẹn năm sau gặp lại, ông Sullivan bảo tôi, đoạn đưa điếu thuốc lên miệng.

Một cơn bão điện giáng xuống não tôi, tiếp theo là tiếng hút khiến tôi có cảm tưởng như hai màng nhĩ mình nổ tung.

Rồi tôi biến mất.

1995

Một quả lựu đạn thay chỗ trái tim

(…) bấy giờ tôi nghĩ rằng điều ác nghiệt không phải thời gian trôi, mà là sự xoá bỏ những tình cảm và cảm xúc. Như thể chúng chưa từng tồn tại.

Laurence TARDIEU

0.

Tiếng còi hụ ngắn ngủi và dữ dội.

Một tiếng lăn đơn điệu ngắt quãng bởi hơi thổi của ống bễ. Tiếng sắt thép va vào nhau. Âm thanh đường sắt đinh tai.

Thân mình tôi đang nằm dài trên mặt đất cứng đanh, nhưng rung lắc. Tôi cảm thấy bầu không khí khét lẹt và ấm nóng được nhào trộn bởi hệ thống quạt thông gió cũ kĩ. Răng tôi đánh vào nhau lập cập. Trí óc tôi đờ đẫn và phế quản tắc nghẽn. Mặt tôi nóng ran vì cơn sốt và tóc tôi sũng mồ hôi. Tôi khát khô cổ; ruột gan tôi như có lửa đốt.

Bởi tôi đã dần quen, mắt tôi ráo hoảnh và hai mí như bị khâu vào với nhau. Nỗ lực mở mắt ra khiến tôi đau điếng, như thể bị người ta phụt vào mắt hỗn hợp cát lẫn hồ. Tôi không nhìn rõ. Thứ đầu tiên tôi nhận ra là một thanh sắt gióng từ mặt đất lên tận trần. Tôi bám vào đó rồi nhấc bộ khung xương ê ẩm của mình lên.

Dần dần, mắt tôi nhìn rõ hơn. Tôi nhận thấy một băng ghế dài, những hình graffiti, những cánh cửa trượt.

Tôi đang ở trong một toa tàu điện ngầm của New York.

1.

- Mày chui ở đâu ra thế hả thằng chó chết kia?

Toa tàu điện ngầm vắng tanh ngoại trừ một gã vô gia cư rách rưới ngồi trên ghế của mình và ba thằng nhóc vô lại da đen, da trắng và Latin đang tu rượu giấu trong một túi giấy bồi. Mấy thằng nhãi trông như mấy bức biếm hoạ biết đi: mũ snapback, khăn buộc đầu, răng bọc vàng, áo nỉ có mũ, hàng ki lô dây xích tròng quanh cổ, áo phông in hình rapper 2Pac, chiếc Ghetto-Blaster đang phát ra đoạn rap của một nhóm nhạc.

- Cái đồng hồ đeo tay của mày cũng đáng hìu đấy chứ nhỉ, nói tao nghe xem nào!

Chưa đầy hai giây chúng đã xông tới chỗ tôi. Tôi vẫn bám vào thanh kim loại. Nổi da gà, cổ gáy cứng đờ, tôi chỉ muốn nằm lên giường đắp ba lớp chăn và uống một ly rượu grog(\*).

(\*): hỗn hợp đồ uống bao gồm rượu trắng pha với nước nóng, chanh, đường

- Khôn hồn thì cống cho tao áo vest và ví tiền mau!

Tên Latin là kẻ đầu tiên đụng vào tôi: nó bất thần giáng cho tôi một cái tát thị uy.

Dù tầm vóc nhỏ con, tôi thuộc dạng không để mặc cho người ta muốn đối xử với mình thế nào cũng được nên đã giơ tay lên toan tát trả. Tuy nhiên, hành động đó không đủ nhanh. Một cú đấm hiểm hóc trúng ngay giữa bụng tôi, tiếp theo là cú thúc gối khiến tôi thở không ra hơi và hất tôi ngã xuống sàn. Một đế giày đè nghiến lên cổ tôi. Không thể ngóc đầu dậy, tôi đành chịu một trận đòn thừa sống thiếu chết: một cơn mưa những cú đá, những cú khạc nhổ, những lời chửi rủa. Rồi một lưỡi dao bật ra khỏi chuôi bấm và kề lên họng tôi. Mắt ầng ậc nước và lòng điên giận nhưng tôi không thể làm gì khác ngoài việc để cho mình bị trấn lột. Mọi thứ đều bị lấy đi: ví, tiền, hộ chiếu, thắt lưng, áo vest và nhất là đồng hồ Tank cổ của ông nội.

Cực hình kéo dài chưa đầy hai phút. Ngay khi tàu vào bến, ba tên du côn đã cuốn xéo, để lại tôi một mình trong toa với gã vô gia cư nãy giờ vẫn thờ ơ với số phận của tôi.

Nằm trên sàn toa, tôi thở hồng hộc như một con chó, khó khăn lắm mới nghĩ được rành rọt. Mình mẩy tôi đau nhừ. Cung mày toé máu, môi trên rách toạc, hai mí mắt sưng tấy.

Không phải lần thức dậy dễ chịu nhất…

Tôi bỏ qua một bến nữa trước khi đủ sức nhỏm dậy ngồi lên một chiếc ghế lật. Liếc nhìn lộ trình tàu được ép plastic dán trên cao. Tôi đang trên tuyến xanh, nói cách khách là tuyến A, tuyến dài nhất của hệ thống tàu điện ngầm New York, nối liền khu Queens với cực Bắc của Manhattan. Ba tên đểu đã xuống ở phố 125 và tàu vừa đi qua phố 116. Khi những cánh cửa toa tàu mở ra lần nữa, tôi lết xuống bến Cathedral Parkway. Bến gần như không một bóng người. Tôi nhảy qua một khung cửa nhỏ rồi leo cầu thang bộ dẫn lên phố 110. Căn hộ của Elizabeth Ames chỉ cách đây vài khối nhà! Trùng hợp đến khó tin.

Trời lạnh và vẫn còn tối. Trên vỉa hè, một nhân viên giao báo đang chất đầy thùng chứa của máy bán báo tự động. Tôi hỏi giờ anh ta – sắp 6 giờ sáng – rồi nhìn ngày tháng trên tờ nhật báo. Bấy giờ là ngày 5 tháng Mười một năm 1995. Một dòng măng sét lớn vắt ngang trang nhất:

Yitzhak Rabin bị ám sát tại Tel-Aviv

trong một cuộc biểu tình vì hoà bình.

Tôi đọc lướt bài báo. Thủ tưởng Israel trúng hai phát đạn vào lưng, người bắn là một chiến binh phe cực hữu phản đối hiệp định Oslo. Rabin đã được đưa đến bệnh viện nhưng vài giờ sau thì ông qua đời. Giọng điệu bài báo tỏ ra bi quan về tương lai của tiến trình hoà bình.

Chuyện ấy quá tốt đẹp nên khó mà kéo dài được…

2.

Sau khi kiểm tra tên trên hòm thư, tôi bấm chuông cửa căn hộ của Lisa.

Người phụ nữ trẻ mở cửa cho tôi thật rạng ngời và hoàn toàn đổi khác. Lần trước tôi đã từ biệt khi cô hôn mê, sống dở chết dở trên giường bệnh; giờ gặp lại tôi thấy cô thật xinh tươi rạng rỡ. Tay cầm bàn chảy đánh răng, cô mặc chiếc áo sơ mi nam giới và chiếc quần boxer khiến ta không thể làm ngơ trước đôi chân thon quyến rũ.

- Gặp lại anh thật tuyệt! cô chào đón tôi như thể chúng tôi là chỗ quen biết cũ.

Căn hộ thơm phức mùi cà phê.

- Nhưng sao anh bị thương ghê vậy! cô kêu lên khi nhìn thấy khuôn mặt sưng vù của tôi.

- Anh bị đánh nhừ tử trên tàu điện ngầm. Ba tên trên tàu đã lột sạch của anh.

- Ôi trời! Đi theo em nào, em sẽ khử trùng mấy vết thương này.

Tôi theo chân cô vào phòng tắm, theo sát gót là chú mèo Remington đang cố cọ mình vào chân tôi.

Lisa lau sạch vệt máu đang chảy trên trán tôi bằng một miếng bông thấm cồn. Trong khi cô chơi trò y tá chăm sóc bệnh nhân, tôi hít hà mùi hương nơi cô, loá mắt trước hàng nghìn sắc thái của mái tóc vàng và những chuyển động của cặp nhũ hoa xinh đẹp đang nhảy nhót bên trong chiếc áo sơ mi theo nhịp cử động của nữ chủ nhân.

- Ông Sullivan bảo em là anh đã đi Rwanda cùng tổ chức Bác sĩ không biên giới. Chuyện đang xảy ra bên đó thật khủng khiếp.

Tôi nhướn mày, nhưng sẽ không phủ nhận lời cô trước khi kịp tìm hiểu thêm

- Anh về từ bao giờ vậy?

- Ơ… à thì, vừa đêm qua.

- Em thấy vui vì anh đến tìm em, cô nói rồi vứt miếng bông vào thùng rác. Em muốn cảm ơn anh đã cứu mạng em và cả lá thư anh viết nữa.

Khó khăn lắm tôi mới giấu được nỗi kinh ngạc của mình.

- Ông Sullivan đã chuyển thư của anh cho em sao?

- Vâng, dĩ nhiên rồi, cô đáp rồi ngước đôi mắt ngời sáng lên nhìn tôi. Nó khiến em cảm thấy được an ủi nên em thường xuyên đọc lại.

Một vệt kem đánh răng còn dính lại nơi khoé miệng cô. Trong giây lát, xao động trước ánh sáng và vẻ rạng ngời trên gương mặt cô, tôi đã hình dung ra cảnh tượng mình áp môi mình lên môi cô.

- Nghe này, cô nói tiếp trong lúc vào phòng để sửa soạn, hôm nay em bận muốn điên lên được: học ở trường Julliard, rồi còn chụp ảnh và casting cho Calvin Klein nữa, nhưng tối nay nếu anh muốn thì ta có thể gặp nhau?

- Ờ… nhất trí.

Cô để cánh cửa mở toang. Qua ánh phản chiếu trên gương, tôi thoáng thấy dáng vóc nuột nà không một mảnh vải che chắn của cô. Rõ ràng không phải tính cả thẹn khiến quý cô Ames nghẹt thở, mà bởi một hiệu ứng kì lạ của sự nhị hoá nhân cách, “sự táo bạo” của cô lại khiến tôi hầu như phát ghen với chính mình.

- Anh biết em thích bữa tối nay ăn món gì không? Lườn vịt nướng mật ong! Cô nuốt nước miếng rồi chạy ùa ra hành lang, tay cầm túi xách còn đầu đội mũ len không vành.

- Ơ…

- Em muốn anh nấu cho em ăn! Cô vừa tuyên bố vừa thắt khăn quàng. Tám giờ tối nay ta gặp nhau tại đây chứ?

- Nhất trí.

- Em để chìa khoá phụ dưới thảm chùi chân nhé. Anh sẽ thật đáng yêu nếu có thể cho mèo ăn và đóng kĩ cửa trước khi ra ngoài.

- Anh… anh sẽ làm vậy.

- Vậy thì hẹn tối nay gặp lại nhé! Cô nói rồi gửi tới tôi một nụ hôn gió.

Đoạn cô biến vào cầu thang bộ.

Cách nói năng rõ là…

Tôi còn lại một mình trong căn hộ, ngạc nhiên choáng váng về cung cách tiếp đón này và về sự nối tiếp của hai tình huống đối lập mà bản thân vừa trải qua. Chỉ trong vài phút, tôi đã chuyển từ thứ bạo lực lạnh lẽo và xám xịt trên tàu điện ngầm sang mái tóc vàng nồng nghiệt của cô gái khó đoán biết này.

Như thể đang ở nhà mình, tôi mở tủ bếp để lấy gói đồ ăn cho mèo.

- Cô chủ của mày ấy mà, đúng là một quả bom nguyên tử, mày biết điều ấy chứ? tôi hỏi Remington. Lúc này cô ấy có đang hẹn hò với ai không?

Chú mèo đáp lại bằng một tiếng meo mà tôi không biết phải giải mãi như thế nào.

Tôi pha cà phê rồi bật radio, và tôi lang thang một lúc trong nhà. Khi bước vào phòng Lisa, tôi tìm thấy lá thư mình đã viết cho cô cách đây hơn một năm. Được ghim lên giữa tấm bảng gỗ bần, nó đã bị xe làm tư, rồi được dán lại bằng băng dính.

Bệnh viện Bellevue

Ngày 10 tháng Năm 1994

Lisa thân mến,

Anh biết chúng ta không thực sự quen nhau, tuy nhiên cuộc đời đã hai lần run rủi để chúng ta gặp nhau

Lần đầu tiên, em đã hất một li bia vào mặt anh sau khi thoá mạ anh. Nhưng vài giờ sau, em lại cả gan giúp anh giải cứu ông nội anh. Mặc dù em khẳng định động cơ duy nhất của em là tiền, anh lại muốn nghĩ rằng em giúp anh cũng bởi vì câu chuyện này đã khiến em cảm động.

Lần thứ hai là đêm qua. Lần này, em không hất vào mặt anh một li bia, mà là một hình ảnh ghê rợn. Hai cổ tay bị cứa, dạ dày nhồi đầy thuốc, em định rút cạn máu mình trong bồn tắm.

Đừng nghĩ anh sẽ xin lỗi vì đã cản trở những kế hoạch của em, ngay cả khi anh hình dung em hẳn đã đau đớn rất nhiều thì mới có những hành động cực đoan như vậy.

Anh sẽ không chơi trò rao giảng đạo đức đâu. Anh biết tất cả chúng ta đều mang trong mình một quả lựu đạn ngay cạnh trái tim. Một số người không bao giờ dám rút chốt nó, số khác lại liều lĩnh làm vậy và đẩy mình vào chỗ nguy hiểm. Nguy hiểm ở chỗ tác động tới những đường nứt rạn có khả năng gây ra một cơn địa chấn sẽ huỷ hoại cuộc đời họ.

Ở bệnh viện, mỗi ngày anh đều nhìn thấy các bệnh nhân dùng toàn bộ sức lực để chống chọi lại những căn bệnh đang gặm nhấm họ. Những người đang bấu víu để được sống thêm vài ngày nữa.